

Số: 10 /TB - TTYT

Thiệu Hóa, ngày 08 tháng 02 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả xét tuyển viên chức và thí sinh dự kiến trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức trạm y tế cấp xã thuộc Trung tâm y tế Thiệu Hóa(đợt 1)

Thực hiện Công văn số 16242/UBND - THKH ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện;

Căn cứ phương án số 06/PA-TTYT ngày 03/12/2020 của Trung tâm Y tế Huyện Thiệu Hóa về việc tuyển dụng viên chức trạm y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế Huyện Thiệu Hóa năm 2020;

Căn cứ Kết quả phỏng vấn(vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức Trạm Y tế cấp xã thuộc Trung tâm Y tế Thiệu Hóa(đợt 1), tổ chức ngày 02/02/2021

Trung tâm Y tế Thiệu Hóa thông báo kết quả xét tuyển viên chức Trạm y tế xã (đợt 1) năm 2020 và dự kiến thí sinh trúng tuyển cụ thể như sau:

1. Kết quả xét tuyển phỏng vấn(vòng 2) gồm: 100 người

2. Dự kiến trúng tuyển:

+ Vị trí Bác sĩ hạng III(V.08.01.03): 14 thí sinh

+ Vị trí Bác sĩ y học dự phòng hạng III(V.08.02.06): 05 thí sinh

+ Vị trí Y sĩ hạng IV(V.08.03.07): 54 thí sinh

+ Vị trí Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13): 19 thí sinh

+ Vị trí Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16): 07 thí sinh

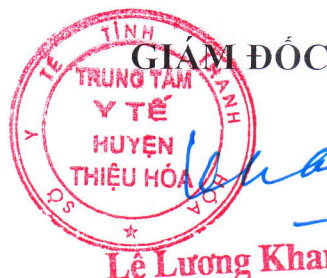
+ Vị trí Kỹ thuật y hạng IV(V.08.05.13): 01 thí sinh

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Trung tâm Y tế Thiệu Hóa thông báo nội dung trên để các thí sinh tham dự xét tuyển biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế(đăng tin)
- Thành viên Hội đồng xét tuyển;
- Trang điện tử TTYT Thiệu Hóa(đăng tin)
- Các thí sinh tham dự xét tuyển;
- Lưu TC, HĐTD.



DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN PHÒNG VẬN(VÒNG 2)

KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRẠM Y TẾ XÃ THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THIỀU HÒA ĐỢT I VÀ DỰ KIẾN THÍ SINH TRÚNG TUYỂN
(Kèm theo thông báo số 10/TB-HDXT ngày 08 tháng 2 năm 2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức Trung tâm Y tế Huyện Thiệu Hóa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
		Nam	Nữ						Bảng số	Bảng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10=8+9	1
I VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG BÁC SỸ HẠNG III(V.08.01.03)										
1	Hoàng Công Anh	11/08/1966		Xã Thiệu Tiến - Huyện Thiệu Hóa	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	87		87	Tám m
2	Nguyễn Thị Bình		22/12/1967	Thôn 3 - Xã Thiệu Viên	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	82,5		82,5	Tám m phẩy
3	Lê Thị Chi		17/3/1973	Tiểu khu Ba chè - TT Thiệu Hóa	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	89		89	Tám m ch
4	Lê Duy Dũng	10/07/1976		Thôn 6 - Xã Thiệu Lý	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	87		87,5	Tám m phẩy
5	Lê Quang Điện	01/05/1969		Xã Thiệu Giang - Huyện Thiệu Hóa	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	79,5		79,5	Bảy m phẩy
6	Phan Văn Hải	10/03/1979		Xã Thiệu Hợp - Huyện Thiệu Hóa	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	83		83	Tám m
7	Nguyễn Trọng Hào	14/04/1967		Xã Tân Châu - Huyện Thiệu Hóa	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	84,5		84,5	Tám m phẩy
8	Phạm Thị Hương		05/04/1970	Thôn Đồng Thanh - Xã Minh Tâm	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	85		85	Tám m
9	Nguyễn Hữu Lợi	29/11/1976		Thôn 3 - Xã Thiệu Vân	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	80,5		80,5	Tám m phẩy
10	Nguyễn Thăng Lưu	31/10/1970		Thôn 2 - Xã Thiệu Lý	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	85		85	Tám m
11	Nguyễn Trọng Phong	27/05/1974		Thôn Thống nhất - Xã Thiệu Thịnh	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	83,5		83,5	Tám m phẩy
12	Trịnh Thị Sứ		01/09/1986	Thôn Thuận Tôn - Xã Thiệu Phú	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	88		88	Tám m
13	Lê Như Thắng	20/11/1963		Thôn Đông Mỹ - Xã Thiệu Duy	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	88		88	Tám m

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
		Nam	Nữ						Bảng số	Bảng
14	Lê Văn Thuy	08/01/1976		Tiểu khu 10 - TT Thiệu Hóa	Bác sỹ đa khoa	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	86		86	Tám m
II VỊ TRÍ TUYỂN DỤNG BÁC SỸ Y HỌC DỰ PHÒNG HẠNG III(V.08.02.06)										
1	Quản Văn Duẩn	13/08/1970		Thôn Quản Xá - Xã Thiệu Hợp	Bác sỹ YHDP	Bác sỹ YHDP hạng	85		85	Tám m
2	Hà Thị Lê		30/7/1973	Xã Thiệu Long - Huyện Thiệu Hóa	Bác sỹ YHDP	Bác sỹ YHDP hạng	85,5		85,5	Tám m phẩy
3	Hoàng Văn Linh	07/07/1977		Thôn Minh Thượng - Xã Thiệu Công	Bác sỹ YHDP	Bác sỹ YHDP hạng	82,5		82,5	Tám m phẩy
4	Hà Thị Ngọc		05/01/1972	Thôn 3 - Xã Tân Châu	Bác sỹ YHDP	Bác sỹ YHDP hạng	82		82	Tám m
5	Đàm Thị Thiệp		27/7/1972	Xã Thiệu Vũ - Huyện Thiệu Hóa	Bác sỹ YHDP	Bác sỹ YHDP hạng	87		87	Tám m
III VỊ TRÍ Y SĨ HẠNG IV(V.08.03.07)										
1	Trần Tuấn Anh	12/09/1983		Xã Thiệu Phú - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ YHDT	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	79		79	Bảy m
2	Lê Thị Xuân Ánh		29/7/1994	Tiểu khu 4 - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	75		75	Bảy m
3	Nguyễn Thị Bảo		27/8/1968	Thôn 2 - Xã Thiệu Trung	Y sỹ cao đẳng	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78		78	Bảy m
4	Lê Như Bích	15/5/1965		Xã Thiệu Duy - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	72,5		72,5	Bảy m phẩy
5	Trần Văn Cường	30/5/1965		Xã Thiệu Tiến - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ YHDT	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	66		66	Sáu m
6	Phan Văn Chính	10/05/1986		Thôn Giao Thành - Xã Thiệu Giao	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	85		85	Tám m
7	Đặng Quốc Chung	14/8/1989		Xã Thiệu Hợp - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	79		79	Bảy m
8	Nguyễn Thị Chung		02/09/1980	Thôn Dân Ái - Xã Thiệu Hòa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	70		70	Bảy m
9	Nguyễn Thị Diên		05/10/1972	Thôn 4 - Xã Thiệu Trung	Y sỹ sản nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	92		92	Chín m
10	Dương Văn Dũng	10/08/1970		Tiểu khu 2 - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78		78	Bảy m
11	Hà Thị Đào		05/08/1967	Xã Minh Tâm - Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	71		71	Bảy m

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên(nếu có)	Tổng điểm	
		Nam	Nữ						Bảng số	Bảng
12	Nguyễn Văn Đệ	08/05/1987		Xã Thiệu Lý - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ sản nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	88		88	Tám m
13	Phạm Văn Đôn	18/7/1974		Thôn Nguyễn Tân - Xã Thiệu Nguyên	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	76,5		76,5	Bảy m phẩy
14	Nguyễn Thị Hà		14/10/1988	Tiểu khu 3 - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	73		73	Bảy m
15	Lê Thị Mai Hạnh		10/5/1984	Thôn Chí Cường 3 - Xã Thiệu Quang	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	82		82	Tám m
16	Dương Thị Hiền		26/5/1969	Xã Thiệu Công - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	75		75	Bảy m
17	Lê Thị Hiền		07/08/1968	Xã Thiệu Giao - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	77,5		77,5	Bảy m phẩy
18	Tổng Thị Hòa		07/11/1988	Thôn Dân Ái - Xã Thiệu chính	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	73		73	Bảy m
19	Lê Thị Huệ		24/4/1994	Xã Đông Khê - Huyện Đông Sơn	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	81		81	Tám m
20	Nguyễn Thị Hương		28/8/1993	Thôn Thành Huy - Xã Đông Ninh	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	74,5		74,5	Bảy m phẩy
21	Ngô Thị Lan		29/7/1969	Thôn Chấn Xuyên 2 - Xã Thiệu Ngọc	Y sỹ sản Nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	81		81	Tám m
22	Nguyễn Thị Lệ		01/01/1969	Thôn Đồng Tâm - Xã Thiệu Giao	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	53		53	Năm m
23	Lê Thị Liên		22/12/1984	Xã Thiệu Viên - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	74		74	Bảy m
24	Nguyễn Thị Khánh Ly		4/5/1990	Xã Thiệu Lý - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	72		72	Bảy m
25	Lê Thị Mai		10/7/1967	Thôn Toàn Ty - Xã Thiệu Toàn	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	72		72	Bảy m
26	Trần Thị Minh		10/9/1971	Thôn Thọ Sơn 2 - Xã Tân Châu	Y sỹ Sản nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	68		68	Sáu m
27	Đỗ Thị Nam		20/10/1967	Thôn Đông Mỹ - Xã Thiệu Dục	Y sỹ Sản nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	76		76	Bảy m
28	Lê Thị Ngân		12/10/1966	Thôn Thành Đông - Xã Thiệu Thành	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	66		66	Sáu m
29	Mai Thị Nghĩa		09/10/1990	Thôn Nguyễn Tiến - Xã Thiệu Nguyên	Y sỹ cao đẳng	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78		78	Bảy m

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
		Nam	Nữ						Bảng số	Bản
30	Lê Thị Nhung		02/07/1992	Thôn Đông Mỹ - Xã Thiệu Duy	Y sỹ cao đẳng	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	79,5		79,5	Bảy mươi phẩy chín
31	Hoàng Thị Canh		14/2/1973	Tiểu khu 7 - TT Thiệu Hóa	Y sỹ Sản nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	90		90	Chín
32	Lê Thị Hà Phương		31/03/1994	Thôn Phú Văn - Xã Tân Châu	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78,5		78,5	Bảy mươi phẩy tám
33	Thiều Thị Phương		03/08/1992	Thôn Mật Thôn - Xã Thiệu Phúc	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	89		89	Tám mươi ch
34	Nguyễn Hữu Quý	08/04/1965		Thôn Lạc đô - Xã Thiệu Vân	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	60		60	Sáu
35	Nguyễn Thị Son		4/4/1969	Thôn Đồng Tiến - Xã Minh Tâm	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	62		62	Sáu mươi
36	Nguyễn Thanh Tâm		01/06/1974	Xã Thiệu Giang - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ Sản nhi	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	84,5		84,5	Tám mươi phẩy
37	Phạm Thị Tình		01/06/1968	Thôn Thái Hanh - Xã Thiệu Hòa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	54		54	Năm mươi
38	Lê Đình Tuấn	21/01/1985		Thôn Lam Đát - Xã Thiệu Vũ	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78,5	5	83,5	Tám mươi phẩy
39	Đỗ Thị Tuyết		17/10/1977	Thôn Quan Trung 3 - Xã Thiệu Tiến	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78,5		78,5	Bảy mươi phẩy
40	Lê Thị Thanh		02/04/1970	Thôn Yên Tân - Xã Tân Châu	Y sỹ cao đẳng	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	73,5		73,5	Bảy mươi phẩy
41	Trần Hợp Thanh	30/12/1990		Tiểu khu Ba chè - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	81,5		81,5	Tám mươi phẩy
42	Trần Cảnh Thành	15/7/1991		Xã Thiệu Giang - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ cao đẳng	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	77,5		77,5	Bảy mươi phẩy
43	Lê Thị Thảo		02/06/1988	Xã Thiệu Giang - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	77,5		77,5	Bảy mươi phẩy
44	Trần Thị Thảo		24/4/1992	Tiểu khu 2 - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	62		62	Sáu mươi
45	Nguyễn Hữu Thắng	13/04/1992		Thôn Lạc đô - Xã Thiệu Vân	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	54		54	Năm mươi
46	Phạm Thị Thông		15/10/1972	Thôn 6 - Xã Thiệu Trung	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78,5		78,5	Bảy mươi phẩy
47	Lê Thị Thủy		05/08/1971	Thôn Thuận Tôn - Xã Thiệu Phú	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	76		76	Bảy mươi

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
		Nam	Nữ						Bảng số	Bảng
48	Phạm Thị Ngọc Thủy			Tiểu khu Ba chè - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	74		74	Bảng n
49	Trương Hồng Thủy			Xã Thiệu Long - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	77,5		77,5	Bảng m phẩy
50	Tô Thị Thủy			Xã Thiệu Lý - Huyện Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	76,5		76,5	Bảng m phẩy
51	Nguyễn Thị Thương			Tiểu khu 5 - TT Thiệu Hóa	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	78,5		78,5	Bảng m phẩy
52	Mai Văn Ứng			Thôn Nguyễn Thành - Xã Thiệu Nguyên	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	76		76	Bảng m
53	Nguyễn Xuân Vy			Thôn Đồng Tiến - Xã Minh Tâm	Y sỹ đa khoa	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	59		59	Năm cl
54	Trần Văn Xuân			Thôn Đồng Tiến - Xã Minh Tâm	Y sỹ YHDT	Y Sĩ hạng IV(V.08.03.07)	77,5		77,5	Bảng m phẩy

IV VỊ TRÍ HỘ SINH HẠNG IV(V.08.06.16)

1	Lê Thị Đồng			Thôn Đồng Tâm - Xã Thiệu Giao	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	88		88	Tám m
2	Nguyễn Thị Hương			Thôn 4 - Xã Thiệu Viên	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	82		82	Tám m
3	Nguyễn Thị Mạnh			Tiểu khu 3 - TT Thiệu Hóa	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	81,5		81,5	Tám m phẩy
4	Nguyễn Thị Minh			Xã Minh Tâm - Thiệu Hóa	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	79,5		79,5	Bảy m phẩy
5	Nguyễn Thị Thủy			Thôn Đồng Tiến - Xã Minh Tâm	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	79,5		79,5	Bảy m phẩy
6	Lê Thị Xinh			Tiểu khu Ba chè - TT Thiệu Hóa	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	85		85	Tám m
7	Hoàng Thị Yến			Thôn Tân Bình 2 - Xã Thiệu Ngọc	Nữ hộ sinh	Hộ sinh hạng IV(V.08.06.16)	83,5		83,5	Tám m phẩy

V VỊ TRÍ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV(V.08.05.13)

1	Nguyễn Hữu Chinh			Thôn Nguyễn Thịnh - Xã Thiệu Nguyên	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	78		78	Bảy m
2	Trần Thị Dũng			Thôn Quan Trung 1 - Xã Thiệu Tiến	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	70		70	Bảy r
3	Lê Thị Đoan			Thôn Minh Thương - Xã Thiệu Công	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	70,5		70,5	Bảy r phẩy

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Điểm bình quân	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	
		Nam	Nữ						Bảng số	Bảng
4	Nguyễn Đình Đôn	05/10/1976		Thôn Nguyễn Thành - Xã Thiệu Nguyên	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	78,5		78,5	Bảy m phẩy
5	Phạm Văn Đồng	04/12/1989		Thôn 2 - Xã Thiệu Trung	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	80		80	Tám
6	Đỗ Thị桂		17/3/1984	Thôn Xu nhân 1 - Xã Thiệu Duy	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	77,5	5	82,5	Tám m phẩy
7	Nguyễn Văn Hải	01/02/1978		Thôn Thành Tiến - Xã Thiệu Thành	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	78,5		78,5	Bảy m phẩy
8	Nguyễn Thị Hằng		10/9/1982	Thôn Mật Thôn - Xã Thiệu Phúc	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	91		91	Chín m
9	Dương Thị Huệ		03/07/1987	Xã Thiệu Tiến - Huyện Thiệu Hóa	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	80,5		80,5	Tám điểm
10	Lê Thị Huyền		10/9/1986	Thôn Thái Hanh - Xã Thiệu Hòa	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	69	5	74	Bảy m
11	Cao Thị hương		28/8/1983	Tiểu khu 2 - TT Thiệu Hóa	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	63		63	Sáu m
12	Dương Thị Nè		25/8/1972	Xã Thiệu Long - Huyện Thiệu Hóa	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	79,5		79,5	Bảy m phẩy
13	Nguyễn Thị Quý		06/08/1991	Xã Thiệu Công - Huyện Thiệu Hóa	CBED Sản phụ khoa	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	81,5		81,5	Tám m phẩy
14	Nguyễn Thị Tuyền		02/04/1977	Thôn Thành Đông - Xã Thiệu Thành	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	78,5	5	83,5	Tám m phẩy
15	Trần Thị Thảo		19/5/1976	Thôn Mật Thôn - Xã Thiệu Phúc	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	89		89	Tám ch
16	Phạm Thị Thoa		23/7/1983	Xã Thiệu Thịnh - Huyện Thiệu Hóa	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	87		87	Tám m
17	Nguyễn Thị Thông		16/8/1979	Thôn Thống nhất - Xã Thiệu Thịnh	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	84,5		84,5	Tám m phẩy
18	Đàm Thị Thom		27/7/1982	Thôn Lam Đạt - Xã Thiệu Vũ	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	80		80	Tám
19	Đặng Thị Thương		08/08/1979	Thôn Xuân Quan - Xã Thiệu Công	Điều dưỡng Trung học	Điều dưỡng hạng IV(V.08.05.13)	75,5		75,5	Bảy m phẩy
VI VỊ TRÍ KỸ THUẬT Y HẠNG IV(V.08.07.19)										
1	Đặng Thị Lan		08/10/1967	Thôn 4 - Xã Thiệu Viên	KTV Xét nghiệm	Kỹ thuật Y hạng IV(V.08.07.19)	79,5		79,5	Bảy m phẩy